

UBND TỈNH BÌNH ĐỊNH
SỞ Y TẾ

Số: **686**/SYT-NVY

V/v hướng dẫn một số nội dung về quản lý an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Định, ngày 10 tháng 4 năm 2017

Kính gửi:

- Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm;
- Phòng Y tế các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố.

Căn cứ Thông tư số 47/2014/TT-BYT ngày 11/12/2014 của Bộ Y tế về việc Hướng dẫn quản lý an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống;

Căn cứ Thông tư số 30/2012/TT-BYT ngày 05/12/2012 của Bộ Y tế quy định về điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, kinh doanh thức ăn đường phố;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 51/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 11/12/2015 của Liên Bộ Y tế, Bộ Nội vụ về việc Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Y tế thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Thông tư số 37/2016/TT-BYT ngày 25/10/2016 của Bộ Y tế về việc Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương;

Để thống nhất quản lý an toàn thực phẩm (ATTP) đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống (DVAU) trên địa bàn tỉnh, Sở Y tế hướng dẫn một số nội dung cụ thể như sau:

1. Phân cấp cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống

1. Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm chịu trách nhiệm cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (sau đây gọi tắt là Giấy chứng nhận) đối với cơ sở kinh doanh DVAU do Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; Cơ sở kinh doanh DVAU do Ủy ban nhân dân (hoặc cơ quan có thẩm quyền) huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi chung là cấp huyện) cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh có quy mô kinh doanh từ 200 suất ăn/lần phục vụ trở lên (theo khoản 1 Điều 5 Thông tư số 47/2014/TT-BYT).

2. Ủy ban nhân dân (hoặc cơ quan có thẩm quyền) cấp huyện chịu trách nhiệm cấp Giấy chứng nhận cho các cơ sở kinh doanh DVAU do UBND (hoặc cơ quan có thẩm quyền) cấp huyện cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh có quy mô dưới 200 suất ăn/lần phục vụ (theo khoản 2 Điều 5 Thông tư số 47/2014/TT-BYT).

Phòng Y tế giúp UBND cấp huyện thực hiện và chịu trách nhiệm về việc thẩm xét hồ sơ, thẩm định cơ sở, cấp Giấy chứng nhận theo quy định của pháp luật và theo phân công của UBND cấp huyện (theo khoản 3 Điều 5 Thông tư liên tịch số 51/2015/TTLT-BYT-BNV).

II. Phân cấp quản lý các cơ sở dịch vụ ăn uống không có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh

Căn cứ khoản 4 Điều 8 Thông tư số 47/2014/TT-BYT và tình hình thực tế việc quản lý các cơ sở DVAU tại địa phương, Sở Y tế hướng dẫn phân cấp quản lý các cơ sở DVAU không có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, cụ thể:

1. Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm chịu trách nhiệm quản lý cơ sở kinh doanh DVAU không có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh có quy mô kinh doanh từ 200 suất ăn/lần phục vụ trở lên.

2. Ủy ban nhân dân (hoặc cơ quan có thẩm quyền) cấp huyện quản lý các cơ sở kinh doanh DVAU không có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh có quy mô kinh doanh dưới 200 suất ăn/lần phục vụ.

3. UBND xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã) chịu trách nhiệm quản lý các cơ sở kinh doanh thức ăn đường phố.

Trạm y tế cấp xã chịu trách nhiệm giúp UBND cấp xã quản lý các cơ sở kinh doanh thức ăn đường phố.

III. Quản lý an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống không có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh

1. Cơ sở kinh doanh DVAU không có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh phải tuân thủ các điều kiện bảo đảm ATTP theo quy định tại Thông tư số 30/2012/TT-BYT ngày 05/12/2012 của Bộ Y tế quy định về điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, kinh doanh thức ăn đường phố.

2. Trước khi tổ chức hoạt động và định kỳ 3 năm, chủ cơ sở kinh doanh DVAU không có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh phải cam kết bảo đảm ATTP với cơ quan quản lý tương ứng (theo Mẫu số 5 ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BYT).

Các cơ quan theo phân cấp quản lý đối với cơ sở kinh doanh DVAU không có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (nêu tại phần II) chịu trách nhiệm tổ chức ký cam kết với các cơ sở kinh doanh DVAU.

IV. Cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm

1. Các cơ quan chịu trách nhiệm cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm:

- Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm.

- Phòng Y tế giúp UBND cấp huyện thực hiện cấp Giấy xác nhận kiến thức về ATTP cho các đối tượng thuộc thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm và quản lý nêu trên (mục I.2 và II.2).

- Trạm Y tế cấp xã giúp UBND cấp xã thực hiện cấp Giấy xác nhận kiến thức về ATTP cho các đối tượng thuộc thẩm quyền quản lý (mục II.3).

2. Các tài liệu tập huấn, bộ câu hỏi đánh giá kiến thức ATTP áp dụng theo Quyết định số 37/QĐ-ATTP ngày 02/02/2015 của Cục An toàn thực phẩm về việc ban hành tài liệu tập huấn kiến thức về an toàn thực phẩm; Bộ câu hỏi đánh giá kiến thức về an toàn thực phẩm cho chủ cơ sở, người trực tiếp chế biến, kinh doanh dịch vụ ăn uống và Đáp án trả lời.

V. Kiểm tra cơ sở

1. Việc kiểm tra cơ sở kinh doanh DVAU và kinh doanh thức ăn đường phố thực hiện theo quy định tại Thông tư số 48/2015/TT-BYT ngày 01/12/2015 của Bộ Y tế Quy định hoạt động kiểm tra an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế.

2. Tần suất kiểm tra định kỳ:

a) Kiểm tra định kỳ đối với cơ sở có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sau khi được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm:

- Không quá 02 lần/năm đối với cơ sở kinh doanh DVAU do đơn vị chức năng cấp tỉnh cấp Giấy chứng nhận.

- Không quá 03 lần/năm đối với cơ sở kinh doanh DVAU do đơn vị chức năng cấp huyện cấp Giấy chứng nhận.

b) Kiểm tra định kỳ cơ sở không có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (cơ sở thuộc diện ký cam kết): không quá 04 lần/năm.

3. Cơ quan có thẩm quyền kiểm tra về ATTP tiến hành kiểm tra đột xuất nếu xảy ra vi phạm về ATTP, sự cố ATTP, các đợt kiểm tra cao điểm và yêu cầu quản lý về ATTP theo chỉ đạo của cơ quan cấp trên.

VI. Triển khai thực hiện

1. Quy định chuyển tiếp: Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP, Giấy xác nhận kiến thức đã được cấp trước đây vẫn có giá trị sử dụng đến khi hết thời hạn được ghi trong giấy.

2. Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm có trách nhiệm hướng dẫn Phòng Y tế các huyện, thị xã, thành phố về công tác quản lý ATTP tại các cơ sở kinh doanh DVAU.

3. Phòng Y tế tham mưu UBND cấp huyện tổ chức thực hiện quản lý cơ sở kinh doanh DVAU thuộc thẩm quyền; hướng dẫn UBND cấp xã, Trạm Y tế xã thực hiện quản lý cơ sở kinh doanh DVAU theo phân cấp quản lý.

4. Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố:

- Tổ chức bàn giao hồ sơ, tài liệu liên quan (hồ sơ, tài liệu hiện còn hiệu lực thi hành và thuộc thẩm quyền quản lý của UBND cấp huyện, Phòng Y tế) cho Phòng Y tế tiếp tục theo dõi, quản lý.

- Phối hợp với Phòng Y tế trong thực hiện công tác bảo đảm ATTP trên địa bàn theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Thông tư số 37/2016/TT-BYT.


- Chỉ đạo, hướng dẫn chuyên môn và kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của Trạm Y tế trong công tác bảo đảm ATTP.

Trên đây là hướng dẫn một số nội dung về quản lý an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống của Sở Y tế. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Y tế (qua Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm) để xem xét giải quyết./

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- UBND các huyện, TX, TP (phối hợp);
- Lãnh đạo Sở;
- Thanh tra Sở;
- Trang TTĐT Sở Y tế;
- Lưu: VT, NVY.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Trung